



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

IVF: _____

VE L.F.: _____

I-717: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM
(Ten Tu Nhan)

HUYNH
Last (Ho)

MINH
Middle

GIAM
First (Ten)

Current Address: Số 375 B Đường Nguyễn Văn Tao Phường 9 thị xã Camau

Date of Birth: 15-06-1949 Place of Birth: VINH LOI - BACH HIEU

Thang - Ngày - Năm
Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

TRUNG UY Thuộc TRUNG TAM YEM TRU
TIEP VAN LAN XUYEN KBC 6160

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngày - Năm)

Dates: From 5-5-75 To 9-10-76

Years: 4 Months: 7-11-83 Days: 5 4-10-85

3. SPONSOR'S NAME:
(Nếu có)

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODA criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on IIR Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

HUYENH MINH GIAM

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<u>VO THI BUP (TƯ TẬP)</u>	<u>12/05/1956</u>	<u>Vợ</u>
<u>HUYENH THANH THAO</u>	<u>19/12/75</u>	<u>Con gái</u>
<u>HUYENH MINH TAN</u>	<u>28/04/78</u>	<u>Con trai</u>
<u>HUYENH MINH THU</u>	<u>14/06/87</u>	<u>Con gái</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

197:

VE L. #:

I- 717: Y NO

EXIT VISA #:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(2 to 3 Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Overseas Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

(Ten Tu Nhan)

HOYNA

Last (Ho)

MINH

Middle

GIAM

First (Ten)

Current Address:

Số 375 B Đường Nguyễn Văn Tao Phường 9 Thị xã Camau

Date of Birth:

15-06-1949

Place of Birth:

VINH LOI - BACH LIU

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position)

TRUNG UY THUOC TRUNG TAM YEM TRU TIET

VAN / AN XUYEN KBC 6160

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP
(Thang - Ngay - Nam)

Dates: From

5-5-75

To

9-10-76

Years:

4

Months:

5

Days:

4-10-85

3. SPONSOR'S NAME:

(Hau co)

Name:

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the U.S. criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HUYNH MINH GIAM
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
VÕ THỊ BÚP (TƯ TIẾP)	12/05/1956	Vợ
HUYNH THANH THAO	19/12/75	Con gái
HUYNH MINH TÂN	28/04/78	Con trai
HUYNH MINH THỦ	14/06/87	Con gái

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from)

Tỉnh, Thành phố Minh hải
Huyện, Quận Cà Mau
Xã, Phường Phường 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

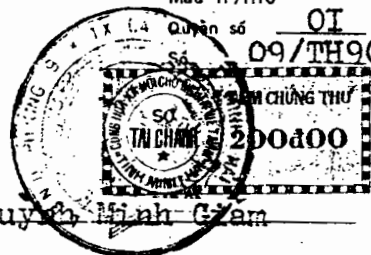
CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Mẫu TP/HT6

Quyển số

01

09/TH90



Họ tên vợ Võ Thị Búp (tự Tiệp) Họ tên chồng Huỳnh Minh Giám

Sinh ngày 12/05/1956

Sinh ngày 15/06/1949

Quê quán Cà Mau, Minh hải

Quê quán Cà Mau, Minh hải

Nơi thường trú 375B, Nguyễn Văn Tạo

Nơi thường trú 375B, Nguyễn Văn Tạo

Khóm 3, Phường 9, TX Cà Mau - MH

Khóm 3, Phường 9, TX Cà Mau - MH

Nghề nghiệp Buôn Bán

Nghề nghiệp Buôn Bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 380657785

Số CMND hoặc Hộ chiếu 380657791

Ngày 16 tháng 02 năm 19 75 /) / gày 13-09-1990

Chữ ký người vợ

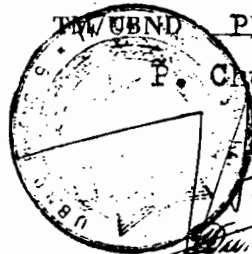
Chữ ký người chồng

Võ Thị Búp

Huỳnh Minh Giám

Võ Thị Búp

Huỳnh Minh Giám



Phường 9

P. Chủ tịch

Phường 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



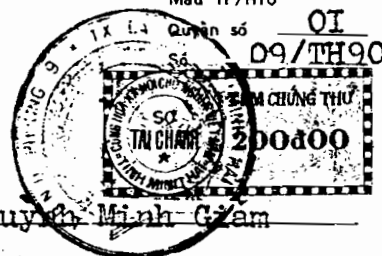
GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố Minh hải
Huyện, Quận Cà Mau
Xã, Phường Phường 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Mẫu TP/HT6



Họ tên vợ Võ Thị Búp (tự Tiệp) Họ tên chồng Huỳnh Minh Giám

Sinh ngày 12/05/1956

Sinh ngày 15/06/1949

Quê quán Cà Mau, Minh hải

Quê quán Cà Mau, Minh hải

Nơi thường trú 375B, Nguyễn Văn Tạo

Nơi thường trú 375B, Nguyễn Văn Tạo

Khóm 3, Phường 9, TX Cà Mau - MH

Khóm 3, Phường 9, TX Cà Mau - MH

Nghề nghiệp Buôn Bán

Nghề nghiệp Buôn Bán

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 380657785

Số CMND hoặc Hộ chiếu 380657791

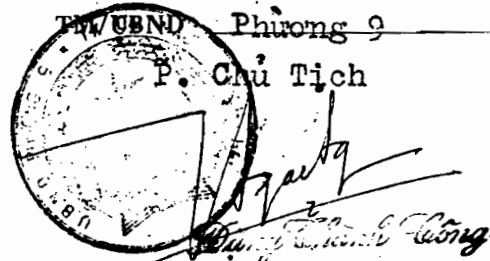
Ngày 16 tháng 02 năm 19 75 / / ngày 13 - 09 - 1990

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Võ Thị Búp

Huỳnh Minh Giám



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: Phường 9
Thị xã, quận: Củ Mài
Thành phố, tỉnh: Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

31
25

Họ và tên	Nam, Nữ	
Sinh ngày tháng, năm	14 / 05 / 1987	
Nơi sinh	Huyện Vĩnh Yên	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn...	Vũ Thị...
Ấn tộc quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
NGHỀ NGHIỆP Nơi ĐKNK thường trú	124 Phố 3 Phường 9 Củ Mài	124 Phố 3 Phường 9 Củ Mài
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	...	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký, ngày 21 tháng 03 năm 1988
(ý kiến, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

T.M. B.N.D. ký tên đóng dấu



Nguyễn Văn Cường

Thành phố, tỉnh : ~~Hà Nội~~

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BẢN SÀO

CONFIDENTIAL

Q5: I

[illegible]

Họ và tên	Nam, Nữ	
Sinh ngày tháng, năm	14 / 05 / 1981 (tính theo âm lịch là ngày 14 tháng 04 năm 1976) MỘT NĂM CHỈ LƯU TÍNH THEO DƯƠNG LỊCH	
Nơi sinh	Huyện Vĩnh Sơn	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	HỌ TÊN: LÊ VĂN HỮU 1945	TÊN: NGUYỄN THỊ ANH 1950
Lân tộc quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
NGHỀ NGHIỆP	Đã nghỉ hưu	Đã nghỉ hưu
Nơi ĐKNK thường trú	Hà Nội - Quận Hoàn Kiếm	Hà Nội - Quận Hoàn Kiếm
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Hàng xóm cùng địa chỉ trên đã được hỏi rõ và xác minh đúng như nội dung khai báo. Số Giấy Chứng Minh: 123456789	

Ngày 01 tháng 03 năm 1988

T.M. BEND _____ ký tên đóng dấu

Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm 19__

(ý kiến, đồng ý; ghi rõ chức vụ)

Mr. C. C. Cady

Mã Chi Cường

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM.

Số: 98... / QĐ.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

– Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

– Xét tinh thần học tập cải tạo của Huỳnh Minh Giản nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

– Xét đơn xin bảo lãnh của Cha Huỳnh Văn Núi ngụ tại 124 Nguyễn Văn Bào đối với sĩ quan ngụy có tên nói trên.

Thị xã Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho: Huỳnh Minh Giản nguyên là: Trung úy ngụy quân được tạm ngừng quản huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Anh Giản phải chấp hành tất mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Thời gian quản chế là: một năm. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, Trại quản huấn: Minh Hải và đường sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 9 tháng 10 năm 1976

TUQ/ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9.

Phổng Cục Chính Trị.



THƯỢNG TÁ
NGUYỄN VĂN PHÁN

GHI CHÚ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

Quyết định này, làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn quân khu lưu.
- 1- Trại quản huấn.
- 1- Ủy ban nhân dân Xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.

Chứng thật

Anh huyện mình gần có đời tình gần
Tân gần gần gần và địa phương làm
cần - hiện nay tại nhà ở xã phường ng' xã
Tân phường 12 -

Ngày 22/10/86



Đã được an nhân dân

Tổng công an

[Signature]
Võ Hồng Dũng

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM.

Số: 98... / QĐ.

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 9

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách Mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam đối với những sĩ quan, hạ sĩ quan, binh lính ngụy quân và nhân viên ngụy quyền.

- Xét tinh thần học tập cải tạo của Huỳnh Minh Giản nguyên là Trung úy ngụy quân, trong thời gian qua tỏ ra biết ăn năn hối cải và cố gắng phấn đấu để trở thành người có ích cho đất nước.

- Xét đơn xin bảo lãnh của Cha Huỳnh Văn Núi ngụ tại 124 Nguyễn Văn Cội Thị xã Cà Mau.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cho: Huỳnh Minh Giản nguyên là: Trung úy ngụy quân được tạm ngừng quản huấn tập trung và cho phép được trở về nhà làm ăn.

Điều 2: Khi trở về địa phương hoặc tiếp tục làm việc ở các ngành chuyên môn Anh Giản phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị mình làm việc. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị làm việc xác nhận là tiến bộ và được chính quyền sở tại đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.

Điều 3: Phòng quản huấn quân khu, Trại quản huấn: Minh Hải và đường sự chiểu quyết định thi hành.

Ngày 9 tháng 10 năm 1976

TUQ/ Bộ Tư Lệnh Quân Khu 9.

Thống Cục Chính Trị.



THƯỢNG TÁ

NGUYỄN VĂN PHÁN

GHI CHÚ:

- Giấy này không có giá trị đi đường.
- Trong thời gian quản chế, việc quy định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần là do chính quyền địa phương xã, phường, quy định.

Quyết định này, làm thành 4 bản:

- 1- Phòng quản huấn quân khu lưu.
- 1- Trại quản huấn
- 1- Ủy ban nhân dân Xã, phường, cơ quan.
- 1- Đường sự.

Chứng thật

Ông Nguyễn Minh Giám có tên trên giấy
Tạm hoãn quân sự vì địa phương tạm
cử - hiện ngụ tại nhà số 148 phường 12 -
Tân Phú Trung -

Ngày 22/10/56



Thủ trưởng cơ quan nhân dân

Phòng Công an

[Signature]

Vũ Hồng Dung

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
Tỉnh miền Hải
Thư 12 số 12
Ngày 19

LỆNH THA
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

— Căn cứ luật tổ chức Viện Kiểm sát nhân dân công bố ngày 13-7-1981.
— Căn cứ vào Luật số 103-SL/1005 ngày 29-5-1957 đảm bảo quyền tự do thân thể và quyền đi
khả xâm phạm đối với nhà ở, đồ vật, thư tín của nhân dân.

— Căn cứ lệnh tạm giam số _____ ngày 7 tháng 11 năm 1982
đã giam Nguyễn Minh Giám

— Xét Hành vi phạm tội không nguy hiểm Tổng
không cần thiết phải truy cứu trách nhiệm hình sự

RA LỆNH THA

Họ và tên Nguyễn Minh Giám tức Sinh 1949 tuổi
Dân tộc Minh Tôn giáo Thao Phật Quốc tịch Việt Nam
Nghề nghiệp _____ Đảng, đoàn thể gì _____
Sinh quán _____
Trú quán Thôn 3 Khuất 2 Thị xã Camau
Bị tạm giam ngày 7 tháng 11 năm 1982 Số giam _____
Can tội Tham gia vào tội cướp, hành cải mạng
là một phần (chúng nhân dân lương thiện)

Yêu cầu ông Giám thị Trại giam Tỉnh miền Hải
tha

NƠI NHẬN :

CA _____ 1 bản
Trại tạm giam _____ 1 bản
Viện KSND _____ 1 bản
Đường sự _____ 1 bản
Tư vụ hồ sơ _____ 1 bản

Ngày 4 tháng 10 năm 1982
Viện Trưởng
Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh miền Hải
PHÓ VIỆN T
Chức
Phan

Ông Lê Văn:

Đã có kế hoạch làm việc theo kế
Cố gắng CA để khi kế đến phải
ngày 11-12-1985
Hội đồng CA để

PCA
K. S. M. C.
22/12/85

Ông - k:

ĐS có VC kinh kinh lên Koi
Cố gazon CA PG Koi VC tin phung
ngày 11-12-1985
MAY BOT CA PG

PCA
[Signature]
[Signature]

Xã, thị trấn: Huỳnh Mỹ
Thị xã, quận: Cà Mau
Thành phố, Tỉnh: Mình Hút

Mẫu ET2/P3

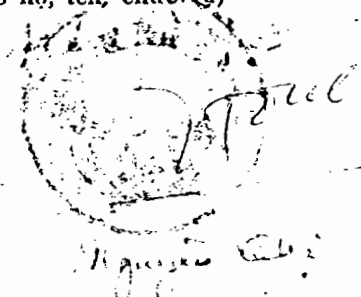
GIẤY KHAI SINH

Số 67
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Thuyet Thanh Thach		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười chín, tháng mười hai, năm một nghìn chín trăm (19-12-1972)			
Nơi sinh	Bệnh viện Cũ Lào			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Thuyet Minh Thach 29 tuổi		Bà Thuyet Thach 32 tuổi	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Nhà tại	
Nơi ĐKNK thường trú	Ngay gần núi Tào, Cũ Lào		Ngay gần núi Tào, Cũ Lào	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Thuyet Thanh Thach, 29 tuổi, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai: 123456789			

Đã ký ngày tháng năm
TM/UBND ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ, tên, chức vụ)



Thành phố, Tỉnh: Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số 01
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	Huỳnh Thanh Khát		Nam, nữ	Mũ
Sinh ngày tháng, năm	Mười chín, tháng mười hai, năm một nghìn bảy trăm (19-12-1975)			
Nơi sinh	Định viên Cà Mau			
Khai về cha, mẹ	C H A		M E	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Huỳnh Vĩnh Kiên 29 tuổi		Bồ Thị An 22 tuổi	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng		Làm ruộng	
Nơi ĐKKK thường trú	Ngũyễn Văn Tạo, Cà Mau		Ngũyễn Văn Tạo, Cà Mau	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	11/11/1975, năm 24 tuổi, số 11/11/1975 11/11/1975, năm 24 tuổi, số 11/11/1975 11/11/1975, năm 24 tuổi, số 11/11/1975			

Đăng ký ngày tháng năm
 TM/UBND ký tên, đóng dấu
 (ghi rõ họ, tên, chức vụ)

11-11-64

Xã, thị trấn: Phước Mỹ
Thị xã, quận: Cà Mau
Thành phố, Tỉnh: Minh Hải

Mẫu HT2/P3

Số 75
Quyển số 01

[illegible]

Đã ký ngày 03 tháng 05 năm 1978
TM/UBND Phường 09 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch

Nguyễn Thị Hồng

Xã, thị trấn: Phước Mỹ
Thị xã, quận: Cà Mau
Thành phố, Tỉnh: Minh Hải

Mẫu HT2/P3

Số 75
Quyển số 01

[illegible]

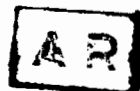
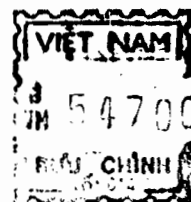
Đã ký ngày 03 tháng 05 năm 1978
TM/UBND Phường 09 ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên, chức vụ)

Phó Chủ tịch

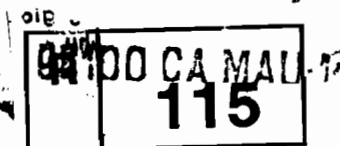
Nguyễn Thị Hồng

FROM: HUYNH MINH GIAM
375 B Nguyen Van Tao
Phường 9 Thị xã Camau
Tỉnh MINH HAI
VIETNAM

Máy Bay
Par Avion



T5809



TO: P.O BOX 5435
ARLINGTON
VA 22205-0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

9-22